

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quy định số 202/2024/QĐ-KHCN ngày 11/09/2024 của Tổng Giám đốc)

Bản Điều khoản và Điều kiện về Tiền gửi tiết kiệm dành cho Khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện”) là một bộ phận không tách rời của Giấy gửi tiền tiết kiệm và/hoặc Thẻ tiết kiệm. Bằng việc chấp thuận gửi tiền tiết kiệm tại PVcomBank (ký vào Giấy gửi tiền tiết kiệm hoặc thực hiện giao dịch gửi tiền tiết kiệm bằng phương tiện điện tử), Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu, đồng ý cam kết tuân thủ các nội dung sau của Điều khoản và Điều kiện:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ

- PVcomBank:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam. PVcomBank được hiểu bao gồm cả Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị kinh doanh khác của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.
- Tiền gửi tiết kiệm:** Là khoản tiền được Khách hàng gửi tại PVcomBank theo nguyên tắc được hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận với PVcomBank và được bảo hiểm theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.
- Tiền gửi tiết kiệm chung:** Là Tiền gửi tiết kiệm của từ hai người gửi tiền trở lên.
- Khách hàng:** Là (các) cá nhân đáp ứng điều kiện tại bản Điều khoản và Điều kiện này gửi Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank.
- Giao dịch Tiền gửi tiết kiệm:** Bao gồm giao dịch gửi, rút Tiền gửi tiết kiệm; sử dụng Tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm; chuyển giao quyền sở hữu và các giao dịch khác liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.
- Thẻ tiết kiệm:** Là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng tại PVcomBank, được áp dụng đối với trường hợp Khách hàng gửi Tiền gửi tiết kiệm tại Điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của PVcomBank.
- Giấy gửi tiền tiết kiệm:** Là văn bản gửi tiền tiết kiệm được lập theo mẫu của PVcomBank hoặc giấy đề nghị, văn bản, tài liệu khác dưới bất kỳ hình thức nào (bản giấy, dữ liệu điện tử ...) mà Khách hàng đã ký và/hoặc xác nhận để sử dụng sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm của PVcomBank.
- Giấy tờ xác minh thông tin Khách hàng:** Là Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi hoặc các loại giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- Giấy tờ xác minh thông tin của Người đại diện theo pháp luật, Người giám hộ** (sau đây gọi chung là Người đại diện theo pháp luật):
 - Trường hợp Người đại diện theo pháp luật là cá nhân: Tương tự như quy định tại khoản 1.8 Điều này.

- b. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật là pháp nhân: Giấy phép thành lập, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định pháp luật; bao gồm các thông tin, tài liệu, dữ liệu của Người đại diện hợp pháp của pháp nhân thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm quy định tại khoản 1.8 Điều này của người đại diện hợp pháp;
- 1.10. Kỳ hạn gửi tiền:** Là khoảng thời gian kể từ ngày Khách hàng bắt đầu gửi tiền vào PVcomBank đến ngày PVcomBank trả hết gốc và lãi Tiền gửi tiết kiệm theo thỏa thuận với Khách hàng. Trong đó, thông tin ngày bắt đầu gửi tiền vào PVcomBank được ghi nhận trên Thẻ tiết kiệm hoặc trên hệ thống giao dịch điện tử.
- 1.11. Thời hạn tính lãi:** Là toàn bộ khoảng thời gian do PVcomBank và Khách hàng thỏa thuận để tính số tiền lãi của khoản Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.
- 1.12. Kỳ tính lãi:** Là khoảng thời gian trong thời hạn tính lãi mà PVcomBank và Khách hàng thỏa thuận dùng để tính số tiền lãi. Kỳ tính lãi có thể được xác định bằng giờ, ngày, tuần, tháng, quý, năm hoặc một thời hạn bất kỳ khác theo quy định của sản phẩm tiền gửi tiết kiệm được Khách hàng đăng ký vào ngày gửi tiền phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.13. Phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm:** Là việc PVcomBank tạm dừng mọi giao dịch trên một phần hay toàn bộ Tiền gửi tiết kiệm theo thỏa thuận giữa Khách hàng và PVcomBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 1.14. Giải tỏa Tiền gửi tiết kiệm:** Là việc PVcomBank chấm dứt phong tỏa một phần hay toàn bộ Tiền gửi tiết kiệm theo thỏa thuận giữa Khách hàng và PVcomBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 1.15. Người cư trú, Người không cư trú:** Được hiểu theo quy định tại Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ.
- 1.16. Người giám hộ, Người đại diện theo pháp luật:** Được hiểu theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ.
- 1.17. Ngày làm việc:** Là các ngày PVcomBank mở cửa làm việc, bao gồm các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và thứ Bảy (nửa ngày hoặc cả ngày, tùy theo từng Điểm giao dịch của PVcomBank). Ngày làm việc không bao gồm các ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và không bao gồm các ngày mà PVcomBank đóng cửa theo yêu cầu hoặc quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Giờ làm việc của mỗi Ngày làm việc thực hiện theo từng Điểm giao dịch của PVcomBank.
- 1.18. Đối tác:** Là các tổ chức (không bao gồm Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo Luật các Tổ chức tín dụng) được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hợp tác với PVcomBank để cung cấp dịch vụ Tiền gửi tiết kiệm cho các Khách hàng.
- 1.19. Hệ thống giao dịch điện tử:** Là hệ thống Internet Banking, Mobile Banking và các hệ thống giao dịch khác được thực hiện bằng phương tiện điện tử do PVcomBank triển khai hoặc liên kết với Hệ thống Đối tác để triển khai cung cấp dịch vụ cho Khách hàng thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử.
- 1.20. Hệ thống Đối tác:** Là hệ thống công nghệ thông tin của Đối tác được liên kết với hệ thống công nghệ thông tin của PVcomBank để thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử.

- 1.21. Thời gian khóa sổ cuối ngày:** Là thời gian hệ thống giao dịch điện tử của PVcomBank ngừng nhận/xử lý các giao dịch của Khách hàng. Các giao dịch của Khách hàng thực hiện trong Thời gian khóa sổ cuối ngày sẽ được Hệ thống giao dịch điện tử của PVcomBank xử lý vào ngày tiếp theo.
- 1.22. Tài khoản thanh toán:** Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng.
- 1.23. Tài khoản Tiền gửi tiết kiệm:** là tài khoản gắn với mỗi khoản Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng, được Hệ thống của PVcomBank khởi tạo khi Khách hàng thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank để thuận tiện cho việc truy vấn, tra cứu, tìm kiếm, quản lý các khoản Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng.
- 1.24. FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act):** Là đạo luật về tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Mỹ.
- 1.25. Điểm giao dịch:** Là các Chi nhánh, Phòng giao dịch hoặc các đơn vị kinh doanh khác thuộc mạng lưới hoạt động của PVcomBank.
- 1.26. IRS (The Internal Revenue Service):** Sở thuế vụ Mỹ.
- 1.27. Công dân Mỹ:** Là đối tượng mang hộ chiếu Mỹ (có quốc tịch Mỹ).
- 1.28. Đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế):** Là các đối tượng, tại thời điểm cung cấp thông tin để mở tài khoản, thẻ và sử dụng dịch vụ tại PVcomBank:
- a. Có thẻ xanh hợp lệ của Mỹ; hoặc
 - b. Cá nhân nước ngoài có thời gian lưu trú tại Mỹ đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau (tính theo năm dương lịch: ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và ít nhất 183 ngày trong giai đoạn 03 năm liên tiếp, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó (Chi tiết tại địa chỉ website: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>)).
- 1.29. Dấu hiệu nhận biết Mỹ:** Bao gồm những yếu tố sau:
- a. Công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế);
 - b. Nơi sinh tại Mỹ;
 - c. Địa chỉ lưu trú tại Mỹ;
 - d. Số điện thoại Mỹ;
 - e. Địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ lưu thư ở Mỹ;
 - f. Có lệnh thanh toán thường xuyên đến một địa chỉ hoặc tài khoản tại Mỹ hoặc nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ;
 - g. Có thư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Mỹ.
- 1.30. Chủ tài khoản chống đối:** Là chủ tài khoản
- a. Từ chối điền mẫu thông tin bổ sung cho mục đích tuân thủ FATCA; hoặc
 - b. Không cung cấp mẫu W-9 hoặc W-8BEN và các tài liệu chứng minh liên quan trong vòng 90 ngày kể từ ngày PVcomBank yêu cầu; hoặc
 - c. Không cho phép PVcomBank báo cáo về tài khoản của mình; hoặc
 - d. Không cung cấp tên và mã số thuế chính xác khi có yêu cầu sau khi PVcomBank nhận được thông báo từ Cơ quan thuế rằng: Tên và mã số thuế của chủ tài khoản không chính xác.

- 1.31. Dịch vụ ví điện tử:** Là dịch vụ do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng cho khách hàng để nạp tiền vào ví điện tử, rút tiền ra khỏi ví điện tử và thực hiện giao dịch thanh toán.

ĐIỀU 2. PHẠM VI NHẬN, GỬI TIỀN TIẾT KIỆM

- 2.1.** PVcomBank nhận Tiền gửi tiết kiệm theo các loại kỳ hạn do Khách hàng quyết định phù hợp quy định của từng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank.
- 2.2.** Việc nhận Tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 2.3.** Đối tượng gửi tiền tiết kiệm bằng đồng Việt Nam: Công dân Việt Nam.
- 2.4.** Đối tượng gửi tiền tiết kiệm bằng ngoại tệ: Công dân Việt Nam là người cư trú.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

- 3.1.** Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật.
- 3.2.** Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật.
- 3.3.** Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm thông qua Người đại diện theo pháp luật; Công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm thông qua Người giám hộ.

ĐIỀU 4. ĐỒNG TIỀN NHẬN, CHI TRẢ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

4.1. Đồng tiền nhận Tiền gửi tiết kiệm

- a. Đối với Đồng Việt Nam (VND): PVcomBank nhận tiền gửi bằng tiền mặt (số chẵn là trăm đồng), hoặc chuyển khoản (tính đến hàng đơn vị là “đồng”).
- b. Đối với ngoại tệ: PVcomBank nhận tiền gửi bằng tiền mặt (tính chẵn đến hàng đơn vị, không phải là tiền xu), hoặc chuyển khoản (tính lẻ dưới hàng đơn vị của ngoại tệ đó).
- c. Số tiền gửi tối thiểu của từng loại tiền áp dụng theo quy định của từng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm và quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ.

4.2. Đồng tiền chi trả Tiền gửi tiết kiệm

- a. Đồng tiền chi trả Tiền gửi tiết kiệm (gốc, lãi) là loại đồng tiền mà Khách hàng đã gửi. Việc chi trả đối với ngoại tệ lẻ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Khoản 8.6 Điều 8 bản Điều khoản và Điều kiện này.
- b. Trường hợp Khách hàng gửi tiền bằng đồng ngoại tệ và có nhu cầu nhận gốc, lãi bằng Đồng Việt Nam, Khách hàng thực hiện các thủ tục mua bán ngoại tệ theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.

ĐIỀU 5. NHẬN VÀ CHI TRẢ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

5.1. Địa điểm nhận và chi trả Tiền gửi tiết kiệm

- a. PVcomBank nhận và chi trả Tiền gửi tiết kiệm tại các Điểm giao dịch của PVcomBank, trừ các trường hợp sau:
- PVcomBank nhận và chi trả Tiền gửi tiết kiệm thông qua Hệ thống giao dịch điện tử;
 - Trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này.

- b. Đối với các trường hợp gửi tiền tiết kiệm tại các Điểm giao dịch của PVcomBank, nếu Khách hàng đề nghị chuyển đổi phương thức giao dịch Tiền gửi tiết kiệm tại quầy sang giao dịch trực tuyến và được PVcomBank chấp thuận. Sau khi Khách hàng thực hiện thủ tục chuyển đổi phương thức giao dịch theo quy định của PVcomBank, Khách hàng được thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm trên Hệ thống giao dịch điện tử theo quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ.

Khách hàng có trách nhiệm bàn giao lại cho PVcomBank bản gốc Thẻ tiết kiệm trong thời hạn theo thông báo của PVcomBank. PVcomBank được quyền miễn trừ mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và/hoặc các rủi ro phát sinh (nếu có) liên quan đến Thẻ tiết kiệm nếu Khách hàng vi phạm nghĩa vụ bàn giao Thẻ tiết kiệm theo Bản Điều khoản và Điều kiện này.

- c. Trường hợp nhận và chi trả Tiền gửi tiết kiệm khác với quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này: Thực hiện theo thỏa thuận của Khách hàng với PVcomBank phù hợp quy định pháp luật về Tiền gửi tiết kiệm.

5.2. Nhận và chi trả Tiền gửi tiết kiệm trên Hệ thống giao dịch điện tử

- a. Khách hàng được cấp 01 tài khoản giao dịch điện tử để đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử. Tài khoản giao dịch điện tử được Khách hàng sử dụng để thực hiện các giao dịch liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm bằng phương thức điện tử và bảo đảm chính xác trình tự giao dịch của Khách hàng và có giá trị chứng minh, lưu trữ lịch sử giao dịch của Khách hàng tại PVcomBank. Khách hàng đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử bằng tài khoản đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử và mật khẩu của Khách hàng theo hướng dẫn của PVcomBank và/hoặc Đối tác để thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm.
- b. Trường hợp Khách hàng thực hiện trên Hệ thống giao dịch điện tử của PVcomBank, Khách hàng đồng ý PVcomBank được quyền (i) chủ động trích tiền từ tài khoản thanh toán của chính Khách hàng tại PVcomBank hoặc các phương thức nhận tiền gửi khác do PVcomBank thực hiện phù hợp với pháp luật trong từng thời kỳ, để thực hiện giao dịch nhận Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng và (ii) chi trả Tiền gửi tiết kiệm vào tài khoản thanh toán của chính Khách hàng hoặc phương thức chi trả khác theo toàn quyền quyết định của PVcomBank, phù hợp với quy định pháp luật về giao dịch tiền gửi tiết kiệm.
- c. Trường hợp Hệ thống giao dịch điện tử của PVcomBank kết nối, tích hợp với Hệ thống của Đối tác để cung cấp Dịch vụ Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng, đối với các giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm, toàn bộ gốc, lãi của Tiền gửi tiết kiệm sẽ được PVcomBank chi trả vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng theo Điểm b Khoản này. Khách hàng đồng ý cho PVcomBank được quyền chủ động trích tiền trên Tài khoản thanh toán của Khách hàng, số tiền trích tối đa bằng gốc, lãi của khoản Tiền gửi tiết kiệm và chuyển vào tài khoản thanh toán của Đối tác mở tại PVcomBank/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác, để Đối tác ghi có vào Ví điện tử của Khách hàng.

5.3. Thủ tục gửi Tiền gửi tiết kiệm tại Điểm giao dịch

- a. Khách hàng đến trực tiếp các Điểm giao dịch của PVcomBank và xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin Khách hàng.
- b. Khách hàng đăng ký chữ mẫu trong trường hợp Khách hàng thay đổi chữ ký mẫu hoặc chưa có chữ ký mẫu tại PVcomBank.
- c. PVcomBank thực hiện đối chiếu, cập nhật thông tin Khách hàng theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- d. Khách hàng thực hiện các thủ tục khác theo quy định của PVcomBank tại thời điểm gửi tiền.

- e. Sau khi hoàn thành các thủ tục nêu tại Điểm a đến Điểm d Khoản này, PVcomBank thực hiện việc nhận tiền và giao Thẻ tiết kiệm cho Khách hàng.
- f. Các trường hợp gửi tiền tiết kiệm chung; gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật; người gửi tiền là người không viết được, người không đọc được, người không nhìn được; gửi tiền vào Thẻ tiết kiệm đã cấp: Thực hiện theo hướng dẫn của PVcomBank tại thời điểm gửi tiền.

5.4. Thủ tục chi trả Tiền gửi tiết kiệm tại Điểm giao dịch

- a. Khách hàng phải trực tiếp đến các Điểm giao dịch của PVcomBank để thực hiện các thủ tục sau:
 - Xuất trình bản gốc Thẻ tiết kiệm hoặc Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm còn nguyên vẹn, không bị nhàu nát, rách, tẩy xóa nội dung;
 - Xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin Khách hàng hoặc của tất cả các Khách hàng (đối với Tiền gửi tiết kiệm chung) còn hiệu lực theo quy định của PVcomBank.
 - Nộp Giấy rút tiền tiết kiệm có chữ ký đúng với chữ ký mẫu đăng ký tại PVcomBank. Đối với Khách hàng là người không viết được, không đọc được, không nhìn được, việc chi trả Tiền gửi tiết kiệm thực hiện theo quy định của PVcomBank tại thời điểm thực hiện thủ tục chi trả Tiền gửi tiết kiệm.
 - Thực hiện các thủ tục khác (nếu có) theo hướng dẫn của PVcomBank.
- b. PVcomBank thực hiện đối chiếu thông tin Khách hàng, thông tin người đại diện theo pháp luật của Khách hàng (trong trường hợp thực hiện chi trả Tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật), thông tin trên Thẻ tiết kiệm, chữ ký trên Giấy rút tiền bảo đảm chính xác với thông tin lưu tại PVcomBank.
- c. Sau khi Khách hàng và PVcomBank hoàn thành các thủ tục quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, PVcomBank thực hiện chi trả gốc, lãi Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng.
- d. Các trường hợp chi trả tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế hoặc theo ủy quyền, thực hiện theo quy định của PVcomBank tại thời điểm chi trả Tiền gửi tiết kiệm.

5.5. Thời điểm thanh toán Tiền gửi tiết kiệm

- PVcomBank thanh toán gốc và/hoặc lãi Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng vào ngày đến hạn thanh toán trả gốc và/hoặc lãi Tiền gửi tiết kiệm. Nếu ngày đến hạn trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank thì Khách hàng được rút tiền vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Các trường hợp đặc biệt khác sẽ thực hiện theo thông báo của PVcomBank tại từng thời kỳ.
- Tùy theo quy định sản phẩm tiền gửi tiết kiệm và/hoặc đề nghị của Khách hàng tại thời điểm gửi Tiền tiết kiệm, đến ngày thanh toán lãi nếu Khách hàng không đến lĩnh lãi Tiền gửi tiết kiệm thì số tiền lãi sẽ được PVcomBank chuyển vào tài khoản thanh toán theo yêu cầu của Khách hàng hoặc được PVcomBank giữ hộ và không được hưởng lãi phát sinh từ số tiền này.
- Vào ngày thanh toán gốc Tiền gửi tiết kiệm, nếu Khách hàng không đến rút Tiền gửi tiết kiệm và không có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác thì PVcomBank sẽ tự động kéo dài thời hạn gửi tiền theo Điều 12 bản Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 6. THỜI GIAN GHI NHẬN GIAO DỊCH TIỀN GỬI TIẾT KIỆM TRÊN HỆ THỐNG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- 6.1.** Trường hợp Khách hàng thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm trước Thời gian khóa sổ cuối ngày, giao dịch của Khách hàng được Hệ thống giao dịch điện tử ghi nhận, xử lý ngay tại thời điểm giao dịch được duyệt thành công trên hệ thống. Ngày hiệu lực của giao dịch Tiền gửi tiết kiệm là ngày Khách hàng thực hiện thành công giao dịch Tiền gửi tiết kiệm.

- 6.2.** Trường hợp Khách hàng thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm trong khoảng thời gian kể từ Thời điểm khóa sổ cuối ngày đến thời điểm kết thúc ngày, giao dịch của Khách hàng được Hệ thống giao dịch điện tử ghi nhận và xử lý vào ngày tiếp theo. Ngày hiệu lực của giao dịch Tiền gửi tiết kiệm là ngày tiếp theo của ngày Khách hàng thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm.
- 6.3.** Các giao dịch rút Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng trên Hệ thống giao dịch điện tử chỉ được phép thực hiện ngoài thời gian Hệ thống thực hiện khóa sổ cuối ngày.
- 6.4.** Thời gian thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm điện tử có thể được thay đổi theo hướng dẫn, thông báo của PVcomBank trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 7. LÃI SUẤT, PHÍ

7.1. Lãi suất

- a. Lãi suất áp dụng theo Biểu lãi suất huy động tiền gửi dành cho Khách hàng cá nhân của PVcomBank hoặc theo thỏa thuận giữa PVcomBank với Khách hàng tại thời điểm gửi tiền bảo đảm phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất đối với tiền gửi (nếu có).
- b. Lãi suất tiền gửi cố định trong suốt thời hạn gửi tiền, trừ trường hợp Khách hàng lựa chọn (các) sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm của PVcomBank có chính sách về điều chỉnh lãi suất. Việc điều chỉnh lãi suất thực hiện theo quy định của PVcomBank và được thông báo cho Khách hàng theo các phương thức do PVcomBank quyết định tại thời điểm thay đổi.
- c. Nếu Khách hàng gửi tiền tại các Điểm giao dịch của PVcomBank, lãi suất Tiền gửi tiết kiệm được thể hiện trên Thẻ tiết kiệm cấp cho Khách hàng (trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản này). Nếu Khách hàng gửi tiền tiết kiệm trên Hệ thống giao dịch điện tử, lãi suất Tiền gửi tiết kiệm được thể hiện trên Tài khoản Tiền gửi tiết kiệm tại Hệ thống giao dịch điện tử/Hệ thống đối tác.
- d. Trường hợp kéo dài thời hạn gửi tiền, lãi suất áp dụng đối với khoản Tiền gửi tiết kiệm là lãi suất được PVcomBank áp dụng tại thời điểm kéo dài thời hạn gửi tiền tương ứng với loại hình tiết kiệm và thời hạn gửi tiền mới.

7.2. Phí

Phí liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm áp dụng theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ tương ứng với loại sản phẩm tiền gửi tiết kiệm mà Khách hàng lựa chọn, được PVcomBank niêm yết công khai và/hoặc thông báo với Khách hàng trước khi thực hiện giao dịch.

ĐIỀU 8. PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

8.1. Thời hạn tính lãi

Đối với khoản tiền gửi có thời hạn từ 01 ngày trở lên: Tùy theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ, thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi được thực hiện theo một trong hai cách sau:

- a. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày nhận tiền gửi đến hết ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (bỏ ngày đầu, tính ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- b. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

8.2. Số dư thực tế

- a. Trường hợp thời hạn tính lãi được xác định theo Điểm a Khoản 8.1 Điều này: Số dư thực tế là số dư đầu ngày tính lãi của số dư Tiền gửi tiết kiệm mà PVcomBank còn phải thanh toán cho Khách hàng.
- b. Trường hợp thời hạn tính lãi được xác định theo Điểm b Khoản 8.1 Điều này: Số dư thực tế là số dư cuối ngày tính lãi của số dư Tiền gửi tiết kiệm mà PVcomBank còn phải thanh toán cho Khách hàng.

8.3. Số ngày duy trì số dư thực tế

- a. Trường hợp thời hạn tính lãi được xác định theo Điểm a Khoản 8.1 Điều này: Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- b. Trường hợp thời hạn tính lãi được xác định theo Điểm b Khoản 8.1 Điều này: Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

8.4. Lãi suất tính lãi

- a. Là lãi suất quy định tại Điều 7 bản Điều khoản và Điều kiện này.
- b. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm, một năm là 365 ngày.

8.5. Công thức tính lãi

- a. Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng (=) Tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

- b. Đối với các khoản Tiền gửi tiết kiệm có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn một (01) ngày trong kỳ tính lãi, số tiền lãi được tính bằng công thức rút gọn sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

8.6. Nguyên tắc làm tròn lãi khi chi trả Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng giao dịch tại các Điểm giao dịch

Trường hợp lãi của Tiền gửi tiết kiệm là số lẻ, số lãi được làm tròn theo nguyên tắc sau:

- a. Đối với Tiền gửi tiết kiệm bằng Đồng Việt Nam (VND): Không lấy phần thập phân và làm tròn theo nguyên tắc nếu số đầu tiên của phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn lên, nếu số đầu tiên của phần thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống.

Ví dụ: số 1.615.523,7 làm tròn thành 1.615.524; số 1.723.462,4 làm tròn thành 1.723.462.

- b. Đối với Tiền gửi tiết kiệm bằng Đô la Mỹ (USD) và các ngoại tệ khác: Lấy phần thập phân 02 (hai) số lẻ và thực hiện theo nguyên tắc sau: Nếu số thứ 3 của phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn lên, nếu số thứ 3 của phần thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống.

Ví dụ: số 2.300,387 làm tròn thành 2.300,39; số 3.450,621 làm tròn thành 3.450,62.

ĐIỀU 9. PHƯƠNG THỨC TRẢ LÃI

- 9.1. Tùy từng sản phẩm Khách hàng lựa chọn và/hoặc quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ, lãi của Tiền gửi tiết kiệm được trả cho Khách hàng theo một trong các hình thức sau:

- a. Trả lãi sau, một lần tại thời điểm đến hạn của khoản Tiền gửi tiết kiệm.
 - b. Trả lãi định kỳ.
 - c. Trả lãi trước.
 - d. Các hình thức trả lãi khác do PVcomBank quy định trong các sản phẩm theo từng thời kỳ.
- 9.2.** Trường hợp Khách hàng thực hiện rút trước hạn Tiền gửi tiết kiệm khi đã lĩnh lãi trước hoặc đã lĩnh lãi theo định kỳ mà phần lãi Khách hàng đã lĩnh nhiều hơn số lãi được hưởng tại thời điểm rút Tiền gửi tiết kiệm, PVcomBank được quyền truy thu lại số tiền lãi chênh lệch ngay khi thanh toán Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng. Trường hợp nếu số tiền truy lại không đủ, PVcomBank có quyền trích tiền từ bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng để thu hồi khoản tiền chênh lệch này.

ĐIỀU 10. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP RỦI RO

10.1. Thẻ tiết kiệm bị hư hỏng:

- a. Thẻ tiết kiệm bị hư hỏng: Là Thẻ tiết kiệm bị nhàu nát/rách/nhòe chữ/sửa chữa/viết vẽ thêm/dơ bẩn hoặc các trường hợp khác dẫn đến không thể nhận dạng chính xác và đầy đủ thông tin trên Thẻ tiết kiệm đó.
- b. Trường hợp Thẻ tiết kiệm bị hư hỏng thì Khách hàng có thể đề nghị PVcomBank làm thủ tục cấp đổi Thẻ tiết kiệm. Thủ tục cấp đổi Thẻ tiết kiệm thực hiện theo quy định của PVcomBank.

10.2. Thẻ tiết kiệm bị mất:

- a. Khách hàng đến bất kỳ Điểm giao dịch nào của PVcomBank để thực hiện thủ tục báo mất Thẻ tiết kiệm và khai báo thông tin trên Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm theo mẫu của PVcomBank.
- b. PVcomBank thực hiện phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm. Thời hạn phong tỏa theo quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ.
 - Khách hàng có thể đề nghị PVcomBank cấp lại Thẻ Tiết kiệm cho Khách hàng và thanh toán phí cấp lại Thẻ tiết kiệm theo quy định của PVcomBank.
 - Trường hợp Khách hàng không yêu cầu cấp lại Thẻ tiết kiệm, Khách hàng phải xuất trình giấy báo mất Thẻ tiết kiệm có xác nhận của PVcomBank khi thực hiện các giao Tiền gửi tiết kiệm tại các Điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của PVcomBank.
 - Nếu trong thời hạn phong tỏa mà PVcomBank nhận được bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm, PVcomBank sẽ từ chối mọi yêu cầu liên quan đến khoản Tiền gửi tiết kiệm đó để các Bên có liên quan giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật. Trong thời gian giải quyết tranh chấp, PVcomBank có quyền không chi trả lãi phát sinh hoặc tạm dừng việc chi trả Tiền gửi tiết kiệm đang tranh chấp.
- c. PVcomBank được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi thiệt hại xảy ra do Khách hàng không thực hiện thủ tục báo mất Thẻ tiết kiệm hoặc hành vi gây thiệt hại cho Khách hàng liên quan đến Thẻ tiết kiệm bị mất được thực hiện trước khi PVcomBank tiếp nhận thông tin báo mất Thẻ tiết kiệm của Khách hàng.
- d. Tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Khách hàng thực hiện báo mất Thẻ tiết kiệm, nếu Khách hàng tìm lại được Thẻ tiết kiệm (đã báo mất) thì Khách hàng đến các Điểm giao dịch của PVcomBank để:
 - Trường hợp Khách hàng chưa rút Tiền gửi tiết kiệm:
 - + Nộp lại Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm; Thẻ tiết kiệm đã báo mất (nếu Khách hàng đã được cấp lại Thẻ tiết kiệm mới);

- + Đề nghị PVcomBank gỡ bỏ phong tỏa đối với Tiền gửi tiết kiệm (nếu trong thời gian phong tỏa). Khách hàng được tiếp tục sử dụng Thẻ tiết kiệm để thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank (nếu Khách hàng không được cấp lại Thẻ tiết kiệm mới).
- Trường hợp Khách hàng đã rút Tiền gửi tiết kiệm: Nộp lại Thẻ tiết kiệm đã báo mất.

10.3. Rủi ro liên quan đến việc thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử

- a. Khách hàng tự chịu trách nhiệm về các rủi ro có thể xảy ra từ việc thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn bởi rủi ro phát sinh từ việc quản lý, sử dụng các thiết bị điện tử để nhận mã xác thực OTP, quản lý và giữ bí mật Tài khoản giao dịch điện tử và Mật khẩu truy cập Hệ thống giao dịch điện tử, rủi ro từ các sự kiện bất khả kháng như lỗi đường truyền, lỗi hệ thống.... PVcomBank được miễn trừ khỏi mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng bằng phương tiện điện tử sau khi đã áp dụng các phương thức cần thiết để xác minh các yếu tố để nhận diện Khách hàng truy cập và xác nhận giao dịch.
- b. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo, bảo mật sau khi thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử:
 - Bảo vệ bí mật Tài khoản giao dịch điện tử, mật khẩu, mã khóa bí mật, mã PIN, OTP và không chia sẻ các thiết bị lưu trữ các thông tin này (bao gồm cả nhân viên của PVcomBank).
 - Không dùng máy tính công cộng để truy cập, thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử; không nên sử dụng mạng wifi công cộng khi sử dụng dịch vụ Tiền gửi tiết kiệm điện tử.
 - Không lưu lại tên đăng nhập và mã khóa bí mật, mã PIN trên các trình duyệt.
 - Thoát khỏi phần mềm ứng dụng dịch vụ ngân hàng điện tử khi không sử dụng.
 - Nhận dạng và hành động xử lý một số tình huống lừa đảo, giả mạo trang thông tin điện tử, các phần mềm ứng dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của PVcomBank.
 - Cài đặt đầy đủ các bản vá lỗi hỏng bảo mật của hệ điều hành, phần mềm ứng dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của PVcomBank; cài đặt phần mềm chống mã độc và cập nhật mẫu nhận diện mã độc mới nhất trên thiết bị cá nhân sử dụng để thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử.
 - Không sử dụng các thiết bị di động đã bị phá khóa để tải và sử dụng phần mềm ứng dụng dịch vụ ngân hàng điện tử, phần mềm tạo OTP.
 - Không cài đặt các phần mềm lạ, không rõ nguồn gốc.
 - Thông báo kịp thời cho PVcomBank khi phát hiện các giao dịch bất thường.
 - Thông báo ngay cho PVcomBank các trường hợp: mất, thất lạc, hư hỏng thiết bị tạo OTP, số điện thoại nhận tin nhắn SMS, thiết bị lưu trữ khóa bảo mật tạo chữ ký số; bị lừa đảo hoặc nghi ngờ bị lừa đảo; bị tin tặc hoặc nghi ngờ bị tin tặc tấn công.
 - Các biện pháp bảo đảm an toàn khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

10.4. Trong trường hợp PVcomBank đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi Tiền gửi tiết kiệm theo bản Điều Khoản và Điều kiện này

Thẻ tiết kiệm sẽ không còn giá trị cho dù đã được hoàn trả hoặc chưa được hoàn trả cho PVcomBank.

ĐIỀU 11. RÚT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM TRƯỚC HẠN

- 11.1.** Trường hợp Khách hàng lựa chọn sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm có tính năng cho phép Khách hàng được rút trước hạn, Khách hàng được quyền rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ Tiền gửi tiết kiệm và phải thông báo cho PVcomBank biết trước về yêu cầu rút trước hạn theo quy định của PVcomBank tại thời điểm rút tiền. Khoản Tiền gửi tiết kiệm rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tối đa bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của PVcomBank (theo đối tượng Khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi) tại thời điểm rút trước hạn.
- 11.2.** Trường hợp Khách hàng lựa chọn sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm không có tính năng cho phép được rút trước hạn, Khách hàng không được quyền rút trước hạn.

ĐIỀU 12. KÉO DÀI THỜI HẠN GỬI TIỀN

- 12.1.** Trong trường hợp Tiền gửi tiết kiệm được tự động kéo dài thời hạn gửi tiền theo quy định tại Khoản 5.5 Điều 5 bản Điều khoản và Điều kiện này, việc kéo dài thời hạn gửi tiền thực hiện theo quy định của sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm mà Khách hàng đã đăng ký. Trường hợp trong quy định sản phẩm không đề cập, việc kéo dài thời hạn gửi tiền được thực hiện theo nguyên tắc: Tiền gửi tiết kiệm được kéo dài thêm một kỳ hạn gửi tiền mới bằng kỳ hạn cũ hoặc kỳ hạn ngắn hơn liền trước (nếu tại thời điểm kéo dài PVcomBank không còn huy động loại kỳ hạn trước đó) và theo loại hình Tiền gửi tiết kiệm mà Khách hàng đăng ký tại thời điểm gửi tiền. Nếu tại thời điểm kéo dài, PVcomBank không còn huy động loại hình sản phẩm tiền gửi tiết kiệm như loại hình sản phẩm Khách hàng đã đăng ký ban đầu thì việc kéo dài thời hạn gửi tiền thực hiện theo quy định của PVcomBank tại từng thời kỳ.
- 12.2.** Đối với các trường hợp Tiền gửi tiết kiệm/Thẻ tiết kiệm có tranh chấp hoặc bị phong tỏa, thu giữ, tạm ngừng giao dịch hoặc bị áp dụng bất kỳ biện pháp hạn chế nào khác theo quy định của pháp luật và/hoặc bản Điều khoản và Điều kiện này, PVcomBank có quyền không thực hiện kéo dài thời hạn gửi tiền (kể cả trong trường hợp sản phẩm có quy định về việc kéo dài thời hạn gửi tiền hoặc PVcomBank và Khách hàng có thỏa thuận về việc kéo dài thời hạn gửi tiền).

ĐIỀU 13. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN GIAO DỊCH TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

- 13.1.** Khách hàng có thể ủy quyền cho một người khác để thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank. Việc ủy quyền thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank (nếu có).
- 13.2.** Việc ủy quyền thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp sau:
- Hết thời hạn ủy quyền hoặc công việc được ủy quyền đã hoàn thành.
 - PVcomBank nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba về việc Khách hàng bị chết, bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất tích. PVcomBank không chịu trách nhiệm liên quan tới các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm mà người được ủy quyền đã thực hiện trước thời điểm PVcomBank nhận được các thông báo này.
 - PVcomBank nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba thông báo về việc Người được ủy quyền bị chết, bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất tích. PVcomBank không chịu trách nhiệm liên quan tới các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm mà người được ủy quyền đã thực hiện trước thời điểm PVcomBank nhận được các thông báo này.
 - Tiền gửi tiết kiệm đã được tất toán.

- e. Các trường hợp khác theo quy định tại văn bản ủy quyền, quy định của PVcomBank và theo quy định pháp luật.
- 13.3.** PVcomBank không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, rủi ro, tổn thất nào khi đã thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm căn cứ vào văn bản ủy quyền nếu Khách hàng và/hoặc Bên được ủy quyền không kịp thời thông báo về việc chấm dứt hiệu lực của văn bản ủy quyền, hủy bỏ việc ủy quyền hoặc thực hiện thay đổi Người được ủy quyền/nội dung ủy quyền.

ĐIỀU 14. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

- 14.1.** Khách hàng được chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm cho người khác (người nhận chuyển giao) tại bất kỳ Điểm giao dịch nào của PVcomBank, trừ trường hợp quy định sản phẩm tiền gửi của PVcomBank có quy định khác.
- 14.2.** Khách hàng và người nhận chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về các điều khoản chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm. Sau khi chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm (có xác nhận của PVcomBank), toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm sẽ do người nhận chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm thực hiện.
- 14.3.** Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm thực hiện theo quy định của PVcomBank.
- 14.4.** Các ủy quyền thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm phát sinh trước khi chuyển giao Tiền gửi tiết kiệm (nếu có) sẽ hết hiệu lực khi Khách hàng yêu cầu PVcomBank thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm thành công.
- 14.5.** Trừ trường hợp chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế, đối tượng nhận chuyển giao quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm phải đáp ứng đủ các điều kiện dành cho Khách hàng theo quy định pháp luật, quy định PVcomBank.
- 14.6.** Khách hàng không được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm cho Bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào mà không thông báo và hoàn thiện thủ tục theo quy định của PVcomBank (trừ trường hợp thừa kế). Trường hợp Khách hàng tự ý chuyển quyền sở hữu Thẻ tiết kiệm (không hoàn thiện thủ tục tại PVcomBank) cho cá nhân, tổ chức khác dẫn đến bị cá nhân, tổ chức này lợi dụng để rút tiền gửi, PVcomBank sẽ không chịu trách nhiệm hoàn trả lại số tiền đã bị rút trong bất kỳ trường hợp nào.
- 14.7.** Đối với Tiền gửi tiết kiệm chung, việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung được thực hiện theo đăng ký của người gửi tiền khi mở khoản Tiền gửi tiết kiệm chung đó.

ĐIỀU 15. SỬ DỤNG TIỀN GỬI TIẾT KIỆM LÀM TÀI SẢN BẢO ĐẢM

- 15.1.** Tiền gửi tiết kiệm được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng và/hoặc bên thứ ba (do Khách hàng chỉ định) tại PVcomBank và tại các tổ chức, cá nhân khác (theo thỏa thuận của các bên liên quan, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của PVcomBank). PVcomBank được quyền phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm trong thời gian Tiền gửi tiết kiệm được sử dụng làm tài sản bảo đảm, Khách hàng vẫn được hưởng lãi Tiền gửi tiết kiệm theo mức lãi suất được xác định tại thời điểm gửi tiền hoặc tại thời điểm kéo dài thời hạn gửi tiền theo Điều 12 bản Điều khoản và Điều kiện này.
- 15.2.** Khi phát sinh sự kiện xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận của Khách hàng và Bên nhận bảo đảm, Khách hàng đồng ý cho PVcomBank có quyền xử lý Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm khi nhận được văn bản đề nghị xử lý tài sản của Bên nhận bảo đảm. PVcomBank được miễn trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến việc xử lý Tiền gửi tiết kiệm.

ĐIỀU 16. PHONG TỎA, GIẢI TỎA TIỀN GỬI TIẾT KIỆM, TRÌ HOÃN THỰC HIỆN GIAO DỊCH TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

16.1. Tiền gửi tiết kiệm được phong tỏa trong những trường hợp sau:

- a. Khi có văn bản đề nghị phong tỏa của Khách hàng hoặc một trong các Khách hàng hoặc tất cả Khách hàng (trong trường hợp gửi tiết kiệm chung).
- b. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- c. Khi Tiền gửi tiết kiệm được sử dụng làm Tài sản bảo đảm.
- d. Khi xảy ra sự kiện làm phát sinh quyền phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm của PVcomBank theo các thỏa thuận cụ thể giữa PVcomBank và Khách hàng.
- e. Khi PVcomBank phát hiện gian lận hoặc nghi ngờ có gian lận trong giao dịch Tiền gửi tiết kiệm, phát hiện sai sót trong giao dịch tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng đối với PVcomBank.
- f. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và Bản Điều khoản và Điều kiện này.

16.2. Việc phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm chấm dứt khi

- a. Kết thúc thời hạn phong tỏa hoặc có giấy đề nghị chấm dứt việc phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm theo thỏa thuận giữa Khách hàng với PVcomBank.
- b. Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về việc chấm dứt phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm.
- c. Khi thực hiện thủ tục xử lý tài sản bảo đảm là Tiền gửi tiết kiệm để thực hiện các nghĩa vụ tại PVcomBank hoặc tổ chức, cá nhân khác.
- d. Khi PVcomBank xử lý xong gian lận và sai sót trong giao dịch Tiền gửi tiết kiệm.
- e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

16.3. Trường hợp phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm không do Khách hàng yêu cầu

PVcomBank sẽ thực hiện thông báo bằng văn bản hoặc hình thức thông báo khác (do PVcomBank quyết định) về việc phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm hoặc chấm dứt việc phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng biết.

16.4. Trì hoãn thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm

Khách hàng đồng ý PVcomBank được quyền trì hoãn thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm cho đến khi các sự kiện trì hoãn bị chấm dứt, bao gồm:

- a. Tiền gửi tiết kiệm chung đang bị tranh chấp bởi các đồng chủ chủ sở hữu mà một trong các bên gửi văn bản đến PVcomBank.
- b. Thẻ tiết kiệm và/hoặc Tiền gửi tiết kiệm đang được xác định liên quan đến vụ việc tranh chấp hình sự, dân sự hoặc vụ việc bất kỳ đang được thụ lý giải quyết bởi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Trọng tài.
- c. Khách hàng thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm thuộc các trường hợp trì hoãn giao dịch theo Luật Phòng, chống rửa tiền.
- d. Các trường hợp trì hoãn khác theo quy định của pháp luật và bản Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 17. TRA CỨU TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

17.1. Khách hàng có thể tra cứu thông tin khoản Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank theo một trong các cách sau:

- a. Tra cứu trực tiếp tại bất kỳ Điểm giao dịch nào của PVcomBank;
- b. Tra cứu trên Hệ thống giao dịch điện tử;
- c. Các phương thức khác được PVcomBank triển khai từng thời kỳ.

17.2. Khi có bất kỳ thay đổi về khoản Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng tại PVcomBank: PVcomBank sẽ thực hiện thông báo cho Khách hàng biết về việc thay đổi theo một trong các hình thức sau đây, tùy thuộc vào việc đăng ký của Khách hàng, bao gồm: qua số điện thoại; qua email hoặc qua các hình thức nhận thông báo biến động khác do Khách hàng đã đăng ký.

ĐIỀU 18. KHIẾU NẠI

18.1. Tiếp nhận khiếu nại của Khách hàng:

- a. Trực tiếp tại Điểm giao dịch của PVcomBank nơi Khách hàng thực hiện giao dịch, vào ngày làm việc của PVcomBank, thời gian vào các Ngày làm việc:
 - Từ Thứ 2 đến Thứ 6: 08h00 - 16h30.
 - Sáng Thứ 7: 08h00 - 12h00.
- b. Qua đường văn thư (gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính/chuyển phát) tới PVcomBank (bao gồm Hội sở và hoặc Điểm giao dịch nơi Khách hàng thực hiện giao dịch).
- c. Tổng đài chăm sóc Khách hàng của PVcomBank.
- d. Các kênh tiếp nhận khác được PVcomBank cập nhật bổ sung theo từng thời kỳ.

18.2. Việc giải quyết khiếu nại của Khách hàng

PVcomBank giải quyết khiếu nại của Khách hàng theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

ĐIỀU 19. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

19.1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của PVcomBank để thực hiện công tác nhận biết Khách hàng theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

19.2. Khách hàng cam kết không thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

19.3. PVcomBank có quyền từ chối thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng trong những trường hợp:

- a. Khách hàng cung cấp thông tin sai, giả mạo.
- b. Khách hàng tổ chức, tham gia hoặc có cơ sở để nghi ngờ hoặc xác định Khách hàng có liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- c. Khách hàng hoặc người đại diện theo pháp luật của Khách hàng có tên trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại PVcomBank.

- d. Có nghi ngờ Khách hàng đang thực hiện hoặc hỗ trợ bên thứ ba thực hiện hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - e. Có cơ sở nghi ngờ về tính trung thực, mục đích của giao dịch hoặc nghi ngờ về giao dịch nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 19.4.** PVcomBank có quyền cung cấp thông tin Khách hàng và giao dịch Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật và/hoặc ngân hàng đại lý của PVcomBank và/hoặc Bên thứ ba để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

ĐIỀU 20. TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA

- 20.1.** Khách hàng đồng ý rằng, PVcomBank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế việc được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền, IRS hoặc theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam hoặc tại lãnh thổ tài phán khác trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép cung cấp những thông tin chi tiết về Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng khi được yêu cầu bởi quy định về FATCA.
- 20.2.** Nếu Khách hàng không cung cấp và/hoặc cung cấp không đúng thời hạn cho PVcomBank bất kỳ thông tin nào trong các mẫu biểu liên quan đến FATCA hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác của PVcomBank trong từng thời kỳ; hoặc khách hàng là chủ tài khoản chống đối; hoặc trong trường hợp Khách hàng không cung cấp được các tài liệu liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích, chứng minh Khách hàng không phải là đối tượng nộp thuế Mỹ mặc dù là có những dấu hiệu nhận biết Mỹ, Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank có quyền báo cáo các thông tin liên quan cho Cơ quan thuế theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào với Khách hàng:
- a. Trên cơ sở thông báo cho Khách hàng bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc chi trả bởi PVcomBank theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và quy định có liên quan.
 - b. Trì hoãn thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ cung cấp thông tin cho PVcomBank hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm cho Khách hàng.
- 20.3.** Nếu Khách hàng đã gửi Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn gửi tiền, nếu Khách hàng trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ hoặc nếu có một trong các dấu hiệu nhận biết Mỹ, Khách hàng đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật cho PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có) đối với các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu của PVcomBank. PVcomBank được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm, đồng thời Khách hàng tự chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh do việc thông báo chậm trễ của Khách hàng gây ra.
- 20.4.** Trường hợp Khách hàng phát sinh yêu cầu thanh toán thường xuyên đến bất kỳ một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, Khách hàng có trách nhiệm đến PVcomBank kê khai đơn W-8BEN để xác nhận Khách hàng không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ.

- 20.5.** Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho PVcomBank. Khách hàng hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Mỹ có thể dẫn đến các hình phạt/chế tài theo luật thuế của Mỹ, bao gồm cả FATCA.

ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

21.1. Quyền của Khách hàng

- a. Được bảo toàn hoặc bảo hiểm Tiền gửi tiết kiệm theo quy định pháp luật.
- b. Được rút tiền theo yêu cầu phù hợp với loại sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm, được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi theo thỏa thuận với PVcomBank.
- c. Được xác nhận số dư, được quyền đề nghị phong tỏa/chấm dứt phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm, chuyển quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm và các quyền khác theo quy định pháp luật, quy định PVcomBank và bản Điều khoản và Điều kiện này.
- d. Được sử dụng Tiền gửi tiết kiệm để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba tại PVcomBank hoặc tại các tổ chức, cá nhân khác (theo thỏa thuận của các bên liên quan, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của PVcomBank).
- e. Đối với các Khách hàng gửi Tiền gửi tiết kiệm trên Hệ thống Đối tác, Khách hàng đồng ý để Đối tác được toàn quyền cung cấp các thông tin, hồ sơ mở tài khoản đăng ký của Khách hàng trên Hệ thống Đối tác cho PVcomBank; đồng ý để PVcomBank thực hiện các lệnh/giao dịch liên quan Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng trên Hệ thống Đối tác theo quy định của PVcomBank trên cơ sở các thông tin do Đối tác cung cấp và PVcomBank được miễn trừ mọi trách nhiệm có liên quan trong trường hợp PVcomBank thực hiện theo đúng các thông tin do Đối tác cung cấp.
- f. Các quyền khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và bản Điều khoản và Điều kiện này.

21.2. Trách nhiệm của Khách hàng

- a. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank.
- b. Trường hợp gửi tại các Điểm giao dịch, Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trên Thẻ tiết kiệm trước khi rời khỏi Điểm giao dịch của PVcomBank.
- c. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin theo yêu cầu của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- d. Tuân thủ quy định, quy trình, hướng dẫn của PVcomBank khi thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm.
- e. Thực hiện các nội dung tại bản Điều khoản và Điều kiện này và các thỏa thuận đã cam kết với PVcomBank (nếu có).
- f. Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn với PVcomBank theo yêu cầu của PVcomBank (nếu có).
- g. Thông báo kịp thời cho PVcomBank về việc Thẻ tiết kiệm bị mất/hư hỏng và chịu mọi trách nhiệm thiệt hại (nếu có) do không thông báo kịp thời.
- h. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng đối với Tiền gửi tiết kiệm do lỗi của Khách hàng.
- i. Thông báo ngay cho PVcomBank khi có các thay đổi về nhân thân (thay đổi giấy tờ xác minh thông tin; có các sự kiện ảnh hưởng quyền sở hữu, năng lực hành vi dân sự... của Khách hàng và/hoặc người đại diện hợp pháp của Khách hàng (nếu có)).

- j. Thanh toán phí (nếu có) liên quan đến các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank.
- k. Chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ tiết kiệm, không được chuyển nhượng, chuyển giao cho Bên thứ ba bất kỳ dưới hình thức nào mà không thông báo trước bằng văn bản cho PVcomBank. Trường hợp nếu không thông báo dẫn đến bị Bên thứ ba lợi dụng Thẻ tiết kiệm để tất toán Tiền gửi tiết kiệm thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bị Bên thứ ba lợi dụng.
- l. Chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng tại PVcomBank.
- m. Cam kết và chịu trách nhiệm về việc sử dụng gốc và lãi Tiền gửi tiết kiệm và các khoản tiền có liên quan đến/phát sinh từ Tiền gửi tiết kiệm (bao gồm nhưng không giới hạn: Tiền vay, các khoản phạt/bồi thường thiệt hại,...) phù hợp với quy định pháp luật, không sử dụng các khoản tiền nêu trên để phục vụ mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc bất kỳ mục đích trái pháp luật nào khác.
- n. Cam kết tuân thủ hạn mức giao dịch (nếu có) theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.
- o. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và bản Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 22. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA PVCOMBANK

22.1. Quyền của PVcomBank

- a. PVcomBank được quyền từ chối việc nhận, chi trả các dịch vụ khác liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm nếu Khách hàng không thực hiện theo đúng các quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện này và các thỏa thuận đã cam kết với PVcomBank.
- b. PVcomBank được quyền từ chối việc chi trả Tiền gửi tiết kiệm đối với Thẻ tiết kiệm đã bị lợi dụng dẫn đến tổn thất tài sản của Khách hàng nhưng không phải do lỗi của PVcomBank.
- c. PVcomBank được quyền thu phí đối với các dịch vụ khác liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm theo quy định trong từng thời kỳ.
- d. PVcomBank được quyền cung cấp thông tin về Tiền gửi tiết kiệm cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan tổ chức, cá nhân liên quan nhằm để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của PVcomBank theo quy định pháp luật và các quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện này.
- e. Được quyền tạm giữ, phong tỏa Tiền gửi tiết kiệm khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có cơ sở tin rằng Tiền gửi tiết kiệm có liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tham nhũng và cấm vận, trừng phạt theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và phòng, chống tham nhũng.
- f. Được quyền từ chối việc kéo dài thời hạn Tiền gửi tiết kiệm trong trường hợp Tiền gửi tiết kiệm phát sinh tranh chấp với Bên thứ ba bất kỳ hoặc liên quan đến vụ án đang được thụ lý, giải quyết bởi Cơ quan có thẩm quyền.
- g. Được quyền từ chối thanh toán gốc, lãi Tiền gửi tiết kiệm trong trường hợp Tiền gửi tiết kiệm bị hạn chế giao dịch theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- h. Được quyền thu thập, xử lý các dữ liệu cá nhân do Khách hàng hoặc Đối tác cung cấp theo các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của PVcomBank và quy định pháp luật có liên quan.
- i. Các quyền khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và bản Điều khoản và Điều kiện này.

22.2. Trách nhiệm của PVcomBank

- a. Tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật và tổ chức bảo hiểm tiền gửi.
- b. Công bố thời gian cung cấp dịch vụ Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng. Trường hợp thay đổi thời gian cung cấp dịch vụ tiền gửi tiết kiệm, PVcomBank thông báo công khai tại địa điểm giao dịch và/hoặc trên trang thông tin điện tử của PVcomBank (<https://www.pvcombank.com.vn>) và/hoặc các phương thức khác do PVcomBank quyết định.
- c. Thanh toán tiền gốc, lãi Tiền gửi tiết kiệm đúng hạn và đầy đủ.
- d. Công khai lãi suất Tiền gửi tiết kiệm, phương thức trả lãi, mức thu phí đối với các khoản Tiền gửi tiết kiệm rút trước hạn (nếu có) và mức thu phí đối với các dịch vụ liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm tại các địa điểm nhận, chi trả Tiền gửi tiết kiệm.
- e. Giữ bí mật thông tin Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho Khách hàng.
- f. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và bản Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 23. THÔNG BÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

- 23.1.** Tất cả các thông báo liên quan đến thay đổi thông tin sẽ được PVcomBank gửi đi theo một trong các cách thức sau: (i) Đường bưu điện đến địa chỉ của Khách hàng theo thông tin được lưu tại hệ thống của PVcomBank, (ii) Giao tận tay, (iii) Nhắn tin đến số điện thoại mà Khách hàng đăng ký, (iv) Gửi thư điện tử tới hộp thư điện tử Khách hàng đăng ký hoặc (v) Bất kỳ hình thức thông báo nào do PVcomBank quyết định không trái với quy định pháp luật. Các Bên đồng ý rằng việc thông báo bằng tin nhắn, thư điện tử, fax hoặc bất kỳ hình thức thông báo nào khác qua phương tiện điện tử đều có giá trị tương đương như hình thức thông báo bằng văn bản.
- 23.2.** Các Bên đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng đã đăng ký và được lưu trữ trên hệ thống của PVcomBank. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của PVcomBank khi PVcomBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng hoặc đã niêm yết tại trụ sở kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của PVcomBank.
- 23.3.** Khách hàng có nghĩa vụ thông báo cho PVcomBank về bất kỳ thay đổi nào đối với địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax, email của mình. Trong trường hợp không thông báo thì các thông tin đã đăng ký của Khách hàng tại PVcomBank vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 23.4.** Các thông tin của Khách hàng và khoản Tiền gửi tiết kiệm được PVcomBank bảo mật, trừ trường hợp phải cung cấp cho cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 24. LUẬT ĐIỀU CHỈNH

- 24.1.** Giao dịch gửi tiền tiết kiệm giữa PVcomBank và Khách hàng được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 24.2.** Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm sẽ được các Bên bàn bạc, xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 25. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 25.1. Chữ ký, phương thức xác thực giao dịch**

Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến Tiền gửi tiết kiệm bằng một trong các phương thức sau:

- a. Khách hàng ký trực tiếp trên các chứng từ giao dịch; hoặc
- b. Khách hàng sử dụng chữ ký điện tử (đối với các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm thực hiện trên Hệ thống giao dịch điện tử).

Chữ ký điện tử, theo bản Điều Khoản và Điều Kiện này bao gồm nhưng không giới hạn: Chữ ký số, Chữ ký điện tử được Khách hàng sử dụng để giao dịch trên hệ thống Internet Banking/Mobile Banking/Hệ thống giao dịch điện tử khác do PVcomBank chấp thuận và được tạo lập phù hợp với quy định pháp luật và được PVcomBank chấp thuận tại từng thời kỳ.

Khách hàng tự chịu trách nhiệm về các thiết bị được sử dụng để thực hiện giao dịch với PVcomBank bằng chữ ký điện tử.

Khách hàng cam kết: (i) Đã hiểu và đồng ý rằng việc áp dụng chữ ký điện tử thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm trên Hệ thống giao dịch điện tử; (ii) Chấp thuận mọi rủi ro có thể xảy ra từ việc thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm thông qua chữ ký điện tử, bao gồm cả các rủi ro liên quan đến/phát sinh từ các thiết bị được sử dụng để thực hiện giao dịch với PVcomBank bằng chữ ký điện tử; (iii) Việc sử dụng chữ ký điện tử trong giao dịch với PVcomBank không vì bất cứ mục đích bất hợp pháp nào; (iv) Miễn trừ cho PVcomBank khỏi mọi tranh chấp liên quan đến việc Khách hàng sử dụng chữ ký điện tử.

- c. Khách hàng thực hiện các giao dịch Tiền gửi tiết kiệm bằng cách đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử bằng Tài khoản giao dịch điện tử và mật khẩu, khởi tạo các yêu cầu. Các yêu cầu thực hiện giao dịch Tiền gửi tiết kiệm đương nhiên được xác định là của Khách hàng nếu được khởi tạo bởi Tài khoản giao dịch điện tử của Khách hàng. PVcomBank có thể coi yêu cầu là của Khách hàng nếu đã áp dụng các biện pháp xác minh được Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn việc xác minh Tài khoản giao dịch điện tử, mật khẩu, OTP và/hoặc các biện pháp xác thực theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định của PVcomBank.

25.2. Khách hàng đồng ý rằng: PVcomBank có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện này và sửa đổi bổ sung các chính sách về các loại hình sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm của PVcomBank trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Khách hàng cam kết tuân thủ đầy đủ nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện này (bao gồm cả các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ).

25.3. PVcomBank thực hiện thông báo cho Khách hàng các sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung bản Điều khoản và Điều kiện này và các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của loại hình sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm của PVcomBank mà Khách hàng đã lựa chọn để gửi tiền cũng như các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... của PVcomBank thông qua một trong các hình thức thông báo tại bản Điều Khoản và Điều Kiện này.

25.4. PVcomBank thực hiện niêm yết công khai bản Điều khoản và Điều kiện trên trang thông tin điện tử chính thức của PVcomBank (<https://www.pvcombank.com.vn/>) và tại các Điểm giao dịch của PVcomBank.

25.5. Các vấn đề chưa được quy định, các Bên thống nhất thực hiện theo quy định Pháp luật, hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định theo từng thời kỳ và/hoặc các thỏa thuận khác giữa PVcomBank và Khách hàng.

25.6. Bản Điều khoản và Điều kiện này được áp dụng cho tất cả các loại hình sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm tại PVcomBank. Trường hợp các loại hình sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm của PVcomBank được Khách hàng lựa chọn để gửi tiền tiết kiệm có quy định riêng biệt, Khách hàng thực hiện tuân thủ các quy định riêng biệt của các loại hình sản phẩm Tiền gửi tiết kiệm đó.